

Số: 49/2024/QĐCNTTLH

Mỹ Hào, ngày 21 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA
ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Trần Thị L**, sinh năm 1978 (Địa chỉ: **Thôn H, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**) và anh **Bùi Trọng T**, sinh năm 1975 (Địa chỉ: **Thôn H, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**)

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị **Trần Thị L**, sinh năm 1978 (Địa chỉ: **Thôn H, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**) và anh **Bùi Trọng T**, sinh năm 1975 (Địa chỉ: **Thôn H, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**)

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1978

Địa chỉ: **Thôn H, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**

Người bị kiện: Anh **Bùi Trọng T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: **Thôn H, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị L** và anh **Bùi Trọng T**.

1.2. Về con chung: Anh **T**, chị **L** có 02 con chung là cháu **Bùi Quang M**, sinh ngày 02/6/1997 và cháu **Bùi Thị N**, sinh năm 29/5/2001. Do các cháu đều đã thành niên nên anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp: Anh **T**, chị **L** tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- UBND xã Hoà Phong;
- Chi cục THADS thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTNV THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh